

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP ĐỒNG HỚI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2022/QĐST- DS

Đồng Hới, ngày 25 tháng 01 năm 2022

## **QUYẾT ĐỊNH** **CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 98/2021/TLST- DS ngày 21 tháng 10 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

### **XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP T; địa chỉ: 266-268 đường N, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Tổng giám đốc; *Đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Thanh H - Giám đốc Ngân hàng TMCP T chi nhánh Quảng Bình, địa chỉ: 05 T, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; *Người được ủy quyền lại:* Ông Trương Xuân T - Phó Phòng kiểm soát rủi ro – Ngân hàng TMCP T chi nhánh Quảng Bình; Địa chỉ: Số 05 đường T, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Bình;

- *Bị đơn:* Bà Phan Thị L; sinh năm: 1972; Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố 07 phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình;

Địa chỉ cần báo: Trường Q tỉnh Quảng Bình, Tổ dân phố 9, phường N,

thành phố H, tỉnh Quảng Bình;

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về tiền gốc và lãi: Hợp đồng tín dụng số LD1925600666 ngày 13/9/2019 và Thẻ tín dụng kèm Hợp đồng số 384 ngày 10/6/2019 đã ký giữa bên cho vay Ngân hàng TMCP T (viết tắt là S) và bên vay là bà Phan Thị L, tổng nợ vay của bà Phan Thị L phải trả cho S tính đến ngày 17/01/2022 là 139.326.481 đồng (trong đó: Tổng nợ gốc tính đến ngày 17/01/2022 là: 122.217.968 đồng; Tổng nợ lãi tính đến ngày 17/01/2022 là 17.108.513 đồng (Trong đó, nợ lãi trong hạn tính đến ngày 17/01/2022 là: 3.517.959 đồng, nợ lãi quá hạn là 13.590.554 đồng).

- Hai bên đã thống nhất thỏa thuận phương án và lộ trình trả nợ cho Ngân hàng như sau:

Ngày 26/01/2022 là kỳ trả nợ gốc đầu tiên: Bà Phan Thị L trả cho Ngân hàng 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) nợ gốc. Kể tiếp mỗi tháng bà Phan Thị L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền gốc tối thiểu là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng)/ tháng vào ngày 26 hàng tháng tiếp theo cho đến khi bà Phan Thị L thực tế trả hết toàn bộ nợ gốc.

Đối với phần nợ lãi: Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận bà Phan Thị L tiếp tục thực hiện theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký. Ngân hàng đồng ý cho bà Phan Thị L trả xong nợ gốc mới thực hiện trả nợ lãi.

Chậm nhất đến ngày 17/11/2024 thì bà Phan Thị L phải thanh toán hết toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi như đã cam kết cho Ngân hàng và số tiền lãi phát sinh thêm theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại các Hợp đồng đã ký (của Hợp đồng tín dụng số LD1925600666 ngày 13/9/2019 và Thẻ tín dụng kèm Hợp đồng số 384 ngày 10/6/2019). Đến ngày 17/11/2024 trường hợp bà Phan Thị L không trả được nợ như đã cam kết, bà Phan Thị L sẽ tiếp tục phải trả số tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc theo mức lãi suất theo hợp đồng đã ký kết kể từ ngày 18/01/2022 cho đến khi bà Phan Thị L trả hết số tiền gốc cho Ngân hàng và bà Phan Thị L đồng ý để Ngân hàng tự quyền quyết định thực hiện các thủ tục thi hành án theo đúng quy định của pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày tính lãi (ngày 18/01/2022), bà Phan Thị L còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận tại 02 Hợp đồng nói trên cho đến khi thực tế thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trong Hợp đồng tín dụng có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng là bà Phan Thị L phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bà Phan Thị L vi phạm bất kỳ một lộ trình trả nợ nào thì coi như vi phạm toàn bộ lộ trình và Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự thực hiện các thủ tục thi hành án theo đúng quy định của pháp luật để thanh toán toàn bộ khoản nợ vay và lãi chậm trả.

-Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Các bên đương sự đã thỏa thuận phía bị đơn - bà Phan Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch hòa giải thành là 3.483.000 đồng (*bằng chữ: Ba triệu bốn trăm tám mươi ba nghìn đồng chẵn*) để sung ngân sách nhà nước. Ngân hàng TMCP T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP T số tiền tạm ứng án phí 3.206.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 31AA/2021/0001017 ngày 21/10/2021.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND TP. Đồng Hới;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADSTP Đồng Hới;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thanh Hoa**